TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/DS - ST
Ngày: 27/11/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoài Bảo
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Ông Lê Đức Dũng.
  2. Ông Trương Văn Hòa.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Bích, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.
- *Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Báu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-DS ngày 06/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2019/QĐST-DS ngày 22/11/2019 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ông T H P, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Ấp 2, xã S, huyện C, Đồng Nai.

Bị đơn: Ông T Q N, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp 57, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Ông P vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông N vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 08/8/2019, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông T H P trình bày: Vào khoảng tháng 11/2018 ông có cho ông T Q N vay số tiền 110.000.000 đồng, lúc vay ông N nói cần tiền mua máy múc, khi vay có làm giấy tờ, khi vay các bên thỏa thuận miệng lãi suất một tháng thanh toán 3.000.000 đồng tiền lãi, ông N đã thanh toán cho ông được hai tháng tiền lãi là 6.000.000 đồng. Đến

ngày 21/01/2019 ông N thanh toán cho ông được 60.000.000 đồng còn thiếu lại 50.000.000 đồng, sau đó ông N lấy lại giấy vay mà ông N viết cho ông vào tháng 11/2018 và ghi lại giấy mới vào ngày 21/01/2019, xác nhận còn thiếu ông số tiền 50.000.000 đồng, hẹn đến ngày 21/04/2019 sẽ thanh toán, tuy nhiên từ đó cho đến nay ông N không thanh toán cho ông khoảng tiền nào cả.

Ngày 04/02/2019 ông Nam tiếp tục vay ông số tiền 20.000.000 đồng, khi vay ông N nói mượn tiền để sử dụng cá nhân, khi mượn có viết giấy, không thỏa thuận tiền lãi, hẹn ngày 04/06/2019 thanh toán số tiền trên, tuy nhiên từ đó đến nay ông N không thanh toán cho ông khoảng tiền nào cả.

Bị đơn ông T Q N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

Giấy chứng minh, sổ hộ khẩu nguyên đơn (bản sao); giấy mượn tiền (Bản chính); các bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn; biên bản lấy lời khai người làm chứng; Biên bản xác minh của Tòa án; Các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đúng. Việc thu thập chứng cứ của Tòa án đầy đủ. Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phítheo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông T H P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông T Q N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông T H P khởi kiện yêu cầu bị đơn ông T Q N thanh toán tiền vay 70.000.000 đồng. Bị đơn được Tòa án triệu tập làm việc nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu thanh toán tiền vay nhận thấy: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 70.000.000 đồng, đồng thời cung cấp một giấy mượn tiền ghi nội dung bị đơn mượn của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng và một giấy mượn tiền ghi nội dung bị đơn mượn của nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng, nguyên đơn khai đây là chữ viết của bị đơn. Tòa án đã triệu tập bị đơn làm việc nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, đồng thời tống đạt thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 19/TBTA ngày 25/9/2019 cho bị đơn, nhưng bị đơn cũng không có ý kiến, do bị đơn không phản đối nên các lời khai và chứng cứ của nguyên đơn đưa ra không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2, Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra lời khai của người làm chứng là bà Lại Thị Ngoãn cũng xác nhận việc con của mình là ông T Q N có vay tiền của ông T H P và hiện tại còn thiếu của ông P số tiền 70.000.000 đồng. Từ những căn cứ xác định bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng, do đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bị đơn.

[4] Về án phí Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 26; khoản 1, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92, khoản 1 Điều 147; các Điều: 235, 264, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về lãi, lãi suất, phạt phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T H P đối với bị đơn ông T Q N về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông T Q N phải thanh toán cho ông T H P số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông T Q N phải chịu 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông T H P số tiền 1.750.000 đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0001536 ngày 13/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND. tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND huyện Cẩm Mỹ;*
- *Chi cục THADS H. Cẩm Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Bảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

Nguyễn Hoài Bảo